

Kinh Velāma

(11.01.2026)

Kalama tri ân đh airohpu3 ghi chép.

[18/01/2026 - 07:20 - airohpu3]

Rồi sáng nay, trưa nay thì chúng ta học tiếp cái bài kinh Velāma ở trong Tăng Chi. Ở Tăng Chi Bộ có phần Chính Pháp hay là cái phẩm Sư Tử Hống. Thì đương nhiên là bài kinh này là bài kinh rất là quan trọng và chúng tôi cũng đã cố ý trích lục đưa vào ở trong cái bộ Kālāma.

Tại sao nó quan trọng? Là bởi vì trong các cái công đức mà phổ biến mà Phật tử mình hay thực hiện hay lưu tâm đó là pháp bố thí. Nhưng mà chúng ta không có biết nhiều lắm về cái chuyện bố thí. Mình cứ nghĩ là mình bỏ ra vật chất là gọi là bố thí rồi. Nhưng mà thật ra đó, thì bố thí nói riêng và các công đức khác nói chung, nó giống như bao nhiêu công việc khác ở trên đời này: hễ mình có hiểu biết á thì cái tác dụng ý nghĩa nó sẽ lớn hơn. Thì bố thí cũng vậy. Bố thí mà hiểu theo cái nghĩa mà phổ thông của mình á thì nó thường lắm. Nhưng mà trong cái bài kinh này thì nghĩa rất là sâu. Sâu ở chỗ nào?

Thì cái duyên sự nó bắt đầu từ một cái ngày mà ông Cấp Cô Độc là một thí chủ lớn vào hầu Phật và Đức Phật kể cho ông nghe một cái câu chuyện xưa. Thông qua cái câu chuyện đó, Đức Phật Ngài gửi gắm rất là nhiều cái thông điệp quan trọng và cái "rất nhiều" đó mình có thể gom gọn lại đó thì nó nằm ở trong ba điều thôi. Nội dung kinh Velāma đó. Ngài kể lại chuyện xưa là trong tiền kiếp Ngài từng là một thí chủ lớn. Cái số lượng tài vật mà Ngài bỏ ra để bố thí đó có thể nói là ức vạn, ức vạn. Chỉ riêng cái phần Ngài bỏ ra đó cũng đủ để làm gia tài của một phú hào thời hiện đại. Cái số vàng mà Ngài bỏ ra, số vàng, số ngọc, số vải vóc y phục mà Ngài bỏ ra, đặc biệt là số kim loại quý đó, bảo kim quý thạch mà Ngài bỏ ra thì đủ để làm cái gia tài của một phú hào thời nay. Cái chuyện nó như thế này: theo trong số giải của kinh Velāma đó, thì trong một cái tiền kiếp thì Bồ Tát Thích Ca Mâu Ni đó đi học chữ ở một cái trung tâm học thuật rất là lớn. Ở cái trung tâm đó, nó giống mình tạm hiểu là giống như mấy cái trường mà Sorbonne của Pháp hay là Oxford hay là Cambridge của Anh bây giờ, lớn vậy đó. Và rất là nhiều nhân vật hoàng tộc cũng đến học ở đó. Và vì Ngài rất là xuất sắc, cái chương trình học là 16 năm mới xong mà Ngài hoàn tất trong vòng có 3 năm thôi. Đây Ngài giỏi như vậy đó. Người ta mất 16 năm thì Ngài chỉ mất có 3 năm để Ngài hoàn tất.

Thì lúc đó mấy cái vị giáo sư mà của cái trung tâm đó mới mời Ngài làm thầy trợ giảng. Mời làm thầy trợ giảng có nghĩa là ngồi ghế ngang với họ đó để mà hướng dẫn cho học trò, và đặc biệt là trong đó có hàng ngàn vị gọi là vương tôn hoàng tử từ các nơi về. Sau một thời gian thì Ngài cũng có lúc Ngài ngừng chứ. Thì Ngài ngừng lúc nào? Ngừng cái lúc mà mới xong cái khóa cho mấy cái ông đó đó, mấy cái ông mà vương tôn hoàng tử. Thì mấy ông đó về lên ngôi làm vua hết. Thì Ngài đó Ngài được mấy vị đó coi là sư phụ. Và mỗi năm thì họ đều về để mà gặp thầy và cái quà cáp mà họ đem về để mà kính thầy đó, nó nhiều coi như núi vậy đó. Thì đó là lý do tại sao mà Ngài có tài sản nhiều đến mức mà trong chánh kinh kể là Ngài đã cho chùng đó vàng, chùng đó ngọc ngà, châu báu lựa là. Ở đâu ra? Là do quà tặng mấy ông vua đó, mấy ông học trò cũ đó.

Thì có một ngày đó Ngài mới phát cái thiện tâm, khởi phát thiện tâm muốn bố thí cúng dường, lòng thiết tha mong mỏi có một cái đối tượng xứng đáng để mà cúng dường. Thì ngày xưa đâu phải như bây giờ. Bây giờ mình có cái mạng xã hội mình tìm trong vòng có tích tắc là ra phải không? Hòa thượng này hòa thượng kia, linh mục này linh mục nọ. Ở cái đối tượng thời xưa làm gì có. Thì trong kinh nói, trong số giải nói Ngài cầm một cái bình nước Ngài mới rót xuống và Ngài khẩn: nếu mà trong cái trời đất mênh mông này mà có được một cái nhân vật, một nhân vật mà xứng đáng để mà đến nhận cái cuộc đại thí này nè thì xin cho dòng nước nó đừng có chảy. Không chảy nữa. Dòng nước không chảy. Nếu mà có thì dòng nước không có chảy, nước không có chảy. Thì Ngài khẩn xong như vậy đó thì - xin lỗi tôi nhắc lại - nếu mà tìm không ra người trong trời đất này không có ai xứng đáng nhận thì xin nước đừng có chảy. Nếu không có người thì xin nước đừng có chảy. Thì

Ngài khẩn xong, tôi nhắc lại nha: Nếu không có người thì nước đừng có chảy. Thì Ngài cầm cái bình Ngài dốc xuống Ngài rót nước, đứng yên nó không chảy. Nước đứng yên.

Thì Ngài biết rằng trong toàn cõi, toàn cõi đất lúc đó không có nhân vật nào hiền thánh cả. Ngài khẩn: "Nếu không có ai nước đừng có chảy" thì Ngài gặp như mình thì mình đã buồn rồi, nhưng mà Ngài không. Ngài vui chuyện khác. Ngài vui là vì Ngài thấy rằng cái lời khẩn của Ngài có linh nghiệm. Có nghĩa là người lạc quan, người tích cực là hơi vậy. Là tình huống nào cũng vui. Mà thấy linh thiêng, cái bình nước này mà rót xuống nước nó không chịu ra. Nước không chịu ra mà không có cái gì mà cản nó hết. Nó có một cái yếu tố gì đó rất là tâm linh, có một cái sức mạnh nào rất là tâm linh nó khiến cho nước rõ ràng rót mà nó không ra.

Và Ngài biết rồi, Ngài biết là trong toàn cõi đất lúc đó không có nhân vật nào hiền thánh. Thì Ngài mới khẩn tiếp thứ hai là: "Nếu mà người nhận không có thời vì có người cho, thì cái lòng của ta nếu mà ta khẩn.". Như ta vừa khẩn đó là nếu không có hiền thánh xứng đáng đến nhận thì xin cho nước đừng có chảy, thì có thể là do cái bình trục trặc, bây giờ mình khẩn ngược lại: "Nếu mà ta là người chân thành chí thành thì xin cho nước chảy đi". Thì Ngài vừa nghĩ như vậy xong là nước nó chảy ào ạt, chảy hết cái bình. Đây.

Thì cái chuyện này đối với nhiều bà con ở trong room này có thể nghĩ đó là chuyện phong thần. Như chúng tôi xem trong kinh là thấy như vậy, kể hầu bà con cho vui vậy thôi. Nhưng mà các vị hỏi tôi ý kiến tôi về chuyện này thì tôi xin thưa rằng cái câu chuyện này, cái chi tiết này đối với tôi rất là quan trọng. Quan trọng chỗ nào? Là tôi không có mê tín dị đoan. Tôi không có mán mà tin thầy bà, ngay cả ba cái long thần, hộ pháp, chư thiên thì tôi cũng nghĩ là họ có thật nhưng mà tôi không có nghĩ rằng giữa họ với tôi có cái liên thông nào hết trơn. Tôi mạnh ai nấy sống, nước sông không phạm nước giếng. Nhưng có một chuyện, trong những tình huống đặc biệt đó thì tôi nghĩ mình cũng có nên thực hiện một chút nguyện lực.

Một chút nguyện lực. Những lần mà Kālāma bị rắc rối đó thì tôi có khẩn là: cái trung tâm này không phải là cho riêng chúng tôi mà nó là nhắm tới các thế hệ thiên sinh. Các thế hệ thiên sinh mai sau mà nếu mà họ là những cái người mà chân tu thì cái năng lượng của họ rất lớn, thì xin cho cái năng lượng của các thế hệ thiên sinh tác động. Tác động cho cái ma chướng này nó qua đi. Thì không biết có phải do mình khẩn hay không nhưng mà nó có nhiều cái bước ngoặt rất là ngoạn mục vào đúng phút 89. Đúng phút 89 trung tâm Kālāma có những cái sự hỗ trợ mà phải nói là hoang đường, không tưởng, phản khoa học. Có nghĩa là nếu mà trên mặt lý thuyết, lý luận thì nó không thể xảy ra, chuyện không thể xảy ra. Khẩn thì khẩn vậy thôi chứ không thể xảy ra.

Thì nhắc tới đây tôi mới nhớ một chuyện là có một cái giáo xứ đó nó bị hạn hán rất là lâu thì mọi người đều cầu Chúa. Cầu Chúa, cầu Chúa, cầu Chúa. Các vị lễ trọng, lễ lá, lễ vọng, lễ tro, cứ lễ là người ta lại khẩn. Thì một ngày kia một trận mưa đổ xuống suốt 3 ngày 3 đêm, và trong lúc mưa to gió lớn sấm chớp thì người ta nghe thấy tiếng của Chúa trời vọng xuống: "Ta làm mưa không phải là vì linh mục, không phải là vì các ma sư, không phải là vì giáo dân trong cái giáo xứ này mà ta làm mưa chỉ vì một cô bé trong cái giáo xứ này thôi". Vì sao vậy? Vì trong cái đám mà tham dự thánh lễ cầu mưa, cả ngàn người như vậy chỉ riêng có cô bé này ngày nào cũng chuẩn bị áo mưa và xách cây dù theo như là sắp sửa mưa. Có nghĩa là cô bé cầu và cô bé có niềm tin. Thì Ta cảm cái niềm tin đó, còn cái số còn lại cầu vậy thôi chứ còn không ai, không ai có một cái động thái nào để gọi là chuẩn bị đón mưa hết. Riêng cái cô bé này đó, là trời chưa mưa nhưng mà kể từ lúc mà giáo xứ phát động cái công cuộc gọi là cầu mưa đó thì chính cô bé ngày nào cũng chuẩn bị ô dù, đó như là sắp sửa mưa.

Ở đây cũng vậy. Đây là cái chuyện Bồ Tát đó Ngài khẩn như vậy. Rồi kể từ sau cái giây phút đó Ngài biết chắc rồi. Tuy không có hiền thánh ở đời nhưng mà cái nguyện lực của người lành là có thật. Đây cái chuyện nó quan trọng chỗ đó. Tuy tạm thời hiền thánh không có mặt nhưng mà cái nguyện lực của người lành là có thật. Không thật sao mà nó có cái hiện tượng đó. Hai lần đều lạ hết. Cái lần thứ nhất là: "Nếu không có người xứng đáng thì xin nước đừng chảy". Đúng, nước đứng yên. Và nó đang đứng như vậy thì Ngài tiếp tục dòng suy nghĩ thứ hai. Một lời khẩn thứ hai. Đây. "Nếu mà ta là người thật sự có lòng lành thì xin cho nước cứ chảy ra đi, cho nước chảy ra".

Cái chuyện đó, cái chi tiết đó nó không phải là quan trọng đâu. Quan trọng là cái phần khác. Thì khi mà Đức Phật Ngài kể cái câu chuyện xưa cho ông Cấp Cô Độc, Ngài kể tiền thân của Ngài đã bố thí

như vậy và Ngài nói rằng trong cái buổi bố thí suốt 7 năm, cái cuộc đại thí đàn, cuộc đại thí đó kéo dài suốt 7 năm 7 tháng. 7 năm 7 tháng không có một hiền thánh nào xuất hiện, chỉ toàn là dân chúng các nơi đổ về để mà nhận thí thôi. Suốt 7 năm 7 tháng cuộc đại thí kéo dài cúng dường. Xong Ngài kể xong rồi đó thì Ngài mới nhắc mấy câu rất là quan trọng mà đó chính là cái tâm điểm mà tôi đặc biệt muốn nhấn mạnh trong cái bài giảng trưa nay đó là: cái bản thân cái người mà thí chủ đó, bản thân cái người thí chủ. Ở trong số đó, trong chánh số nói mình mới khiếp, bản thân người thí chủ không có phải là đổ ra một núi tiền, núi của thì gọi là đại thí. No! No! Mà phải hội đủ các cái điều kiện sau đây.

[19/01/2026 - 06:22 - airohpu3]

Thứ nhất là gì? Cái thứ nhất là Sakkaccaṃ deti, tức là bố thí phải bằng sự trân trọng, bố thí bằng cái sự trân trọng chứ không có thể nào mà mình ý mình là đại thí chủ rồi mình mượn cái cơ hội này quần là áo lụa chung diện ngọc ngà châu báu để cho người ta ngắm mình, rồi mình trong cái tư cách, trong cái vị thế của kẻ ban phát nghênh ngang đi tới đi lui, nhìn cái kẻ nhận như rác rưởi, kẻ thọ ơn của mình đấy, thì bố thí như vậy không được. Mà bố thí bằng sự trân trọng, thí dụ như tôi ví dụ thôi đừng có hiểu lầm tôi nghiệp những cái lần mà có khóa học Kālāma đó, thì chúng tôi luôn luôn và luôn luôn tổ chức cho bà con học viên cùng hùn góp với nhau thực hiện một cái buổi đại trai đàn vài ba nghìn. Như kỳ rồi mình cúng dường cũng 3000 đó.

Khóa 3 kỳ rồi là nhóm, trung tâm Kālāma tổ chức một cái buổi cúng dường 3000 tăng ni thì trong bóng đêm khi mà xe đem nguyên cái nhóm Kālāma ra đó, thì họ thả mình lên một cái khu phức hợp mệnh mông nó tối thui à, mình tới ngay chỗ đóm sáng, mình mới lấy cơm và đặt bát cho chư tăng, này cơm trắng thôi. Còn cái thức ăn người ta vô mấy cái cà mèn, mấy cái cà mèn nhỏ nhỏ từng phần từng phần cho các chùa 45 vị, 97 vị, 18 vị gì đó mỗi chùa là người ta phần đồ ăn, thức ăn á người ta để riêng còn cơm trắng mình chỉ để cơm trắng thôi đó cho đừng có dơ đừng có hôi.

Trong bóng đêm chúng tôi đứng chúng tôi thấy chư tăng hàng đoàn, hàng đoàn, hàng đoàn ở trong bóng đêm từ từ tiến tới rồi lúc đó quý vị biết tôi nghĩ cái gì không? Tôi nghĩ ở đây không phải là những vị sư nghèo khó, không phải chỉ đơn giản là những cái vị bần tăng khổ sở đầu trần chân đất giữa khuya lạnh thế này ôm bình bát đi xin cơm, tôi nghĩ như vậy. Mà tôi nghĩ đây là những cái vị mình nối truyền huệ mạng của chư Phật ba đời mười phương; trong số này ngay kiếp này, số này trong kiếp này tương lai là những vị Tăng thống, những vị Thiền sư, những vị Viện trưởng, những vị Pháp sư Tam tạng, những vị truyền thừa cái mạng mạch tuệ giác của Thế Tôn – đó là kiếp này. Còn kiếp sau thì trong cái số hàng ngàn vị tăng mà đang từ từ tiến tới cái chỗ mà nhận cơm trắng mà do cái nhóm Kālāma cúng dường, trong đó có những vị Chánh Đăng Giác tương lai, Độc Giác tương lai, Chí thượng Thinh văn như ngài Xá Lợi Phất, ngài Mục Kiền Liên, rồi những cái vị Đại Thinh văn như ngài A Nan, ngài Ca Diếp, ngài Phú Lâu Na....Làm sao mà không được? Làm sao mà không được? Thân người khó được mà lại được thân nam mà lại được đáp y, được tu học ở xứ Quốc giáo, được hướng dẫn đào dưỡng bài bản, phước không có nhỏ.

Mặc dù mình nhìn họ như vậy đó, mình nhìn họ chư tăng Miến Điện mà một khi chịu nghèo rồi đó thì vô phương, nghèo lắm, thương lắm luôn. Nhưng mà mình biết là những người đại phước được mang thân người trong cái lúc Chánh pháp còn đó là cái phước lớn. Phước thứ hai được xuất gia ngũ căn đầy đủ, không tâm thần không bị gọi là thiếu năng tri độn phải không? Được xuất gia mà đặc biệt là được tu học trong một cái môi trường mà không thể tốt hơn. Nghèo thiệt nhưng mà chương trình của họ là liếc vô là thấy điếc luôn. Chỉ riêng cái khoảng mà chương trình mà đào tạo tu nữ, sư cô của Miến Điện liếc vô mà coi họ học cái giáo lý, họ học tiếng Pali đó là mình nhìn mình đã nổi ốc rồi, đào tạo Ni đó nha, đào tạo Ni còn đào tạo Tăng là nhìn vô là điếc con rái luôn. Đây, kinh hoàng lắm. Thời này là Phật pháp còn đó với những điều kiện khoa học hiện đại mà mình được mang thân người rồi được xuất gia, được hỗ trợ để mà tu học, mà bây giờ đâu có khổ như ngày xưa rồi thì những người này chắc chắn là đại phước mình cứ nghĩ như vậy, họ là những vị Bồ-tát của đời này đời sau, cái đó gọi là Sakkaccaṃ deti cúng dường cách trân trọng.

Cái thứ hai nữa là gì ta? Cittaṃ cittikāraṃ deti có nghĩa là bố thí với một nội tâm có hiểu biết, biết rõ thế nào là đối tượng ứng cúng, biết rõ trên đời có những người đáng kính và đáng thương, biết rõ đáng kính và đáng thương, biết rõ là Cittaṃ cittikāraṃ deti tức là cho bằng một nội tâm có chuẩn bị,

chứ không phải là không có chuẩn bị. Chứ còn cho kiểu tùy hứng, cho kiểu dốt nát, như nhiều lần, cả triệu lần tôi nói: hai người, một người có giáo lý, hai thí chủ một người có giáo lý, một người không có giáo lý công đức cách nhau gọi là 1 triệu dặm, triệu lần cách nhau xa lắm. Bởi vì sao? Vì họ, người không học giáo lý, họ không biết cái thứ hai này gọi là Cittam cittikāraṃ deti họ không có. Còn đối tượng ứng cúng một lát nữa tôi sẽ nói. Về mặt thí chủ là chuyện đầu tiên là phải Sakkaccaṃ deti, đầu tiên là phải bố thí một cái trân trọng, không phải coi thường cái người nhận. Thứ hai là Cittam cittikāraṃ deti có nghĩa là bố thí trong cái sự hiểu biết trong sự nhận thức. Cái thứ ba là gì ta? Cái thứ ba là Paṭipāṭiyam deti thì có nghĩa là bố thí liên tục. À cái chỗ này là không có đọc kinh là không hiểu nữa. Liên tục là sao? Mình nghèo quá 1 tháng mình chỉ cúng được có một lần à. Như vậy thì mình có lọt vô cái khoảng liên tục không? Được. Được. Được. Liên tục đây không có phải là vật chất, mà liên tục là cái tâm của mình. Trong Sáu pháp tùy niệm, trong đó có cái điều là mình phải tâm niệm là: dù cho con có nghèo như điên như hủi này đi nữa nhưng mà lòng con luôn luôn sẵn sàng chia sẻ theo khả năng của con. Bất cứ lúc nào chỉ cần có đối tượng và con có điều kiện thì con không có suy tính mệt mỏi rắc rối, chỉ cần có đối tượng và con có điều kiện. Khi mà mình luôn luôn sống trong tâm niệm như vậy được gọi là Paṭipāṭiyam deti thì có nghĩa là sao? Liên tục, chú giải gọi là Nirantara liên tục. Dù cho tháng làm có một lần nhưng mà cái lòng của mình ấy thì mình cứ khẩn như vậy: chỉ cần có đối tượng và đối tượng này có hai đối tượng khả kính và đối tượng đáng thương, nghĩa là họ đang cần mình đây, mình gọi chung là đối tượng, chỉ cần có đối tượng và có điều kiện thì con không tiếc cái gì hết. Khi mà liên tục sống như vậy đó thì cái người này được gọi là Paṭipāṭiyam dāyaka nghĩa là thí chủ liên tục, gọi theo cái từ trong nước là thí chủ bền vững. Thí chủ bền vững đây. Lòng hào sảng bền vững đây.

Chứ không đòi là phải cúng đều đều mỗi ngày trong khi anh cúng mỗi ngày mà cái lòng anh ấy, nó không có được cái thiện tâm. Bữa hứng thì cho, bữa thì cho vì cầu danh cầu lợi, bữa cho vì muốn nổi tiếng, bữa thì lỡ trốn không cho cũng kỳ. Cái đó không có kể, không có kể nha. Mà phải là lòng hào sảng thật sự mà có cái lòng hào sảng đó không bị gián đoạn, không bị giới hạn bởi không gian, thời gian thì cái đó gọi là Paṭipāṭiyam deti. Ba cái: trân trọng nè, có nhận thức, cái thứ ba là liên tục nè, cái thứ tư là Sahatthā deti thì có nghĩa là tự tay, tự tay vẫn tốt. Thì dĩ nhiên mình ở xa, mình gửi tiền thì dĩ nhiên thì kẹt quá rồi phải làm. Nhưng mà nếu có điều kiện, nếu có điều kiện thì cái Sahatthā deti nó vẫn tốt hơn. Có nghĩa là mình phải tự tay đó, không có nhờ người khác. Chứ còn nếu mà mình cho mà lòng và cái cuối cùng là mình cho với cái trạng thái tâm là buông bỏ, tâm buông bỏ thì tổng cộng lại là bản thân thí chủ là phải thành tựu năm cái điều kiện này. Năm cái điều kiện này, cái năm điều kiện trong đó có cái gọi là tự tay nè, trân trọng nè, liên tục nè, có nhận thức đó là về phía thí chủ phải không?

Còn về phía đối tượng á. Khoan đã cái này cái chuyện, câu này là câu tôi muốn nói nè sợ quên. Công đức bố thí đó nó tùy thuộc vào nhiều cái điều kiện. Một là cái tâm người bố thí, vật bố thí, cách người bố thí và đối tượng nhận thí, rồi cuối cùng là tác dụng của bố thí. Cái tâm người bố thí nó phải Vô lượng tâm, nó vô lượng thì công đức vô lượng, tâm vô hạn thì công đức vô hạn, còn tâm hữu hạn thì công đức hữu hạn. Thì hữu hạn là cái gì? Là còn có cái lựa chọn đối tượng mình thích và không thích. Mặc dù Đức Phật dạy đây: A là xứng đáng hơn B, đó là Phật dạy. Nhưng đó là học cho biết. Nhưng mà trong lúc bố thí coi là trong Kālāma có bài kinh đó. Trong Kālāma có bài kinh Ugga đó có bài kinh đó. Có bài kinh đó. Tức là học cho biết đây là đối tượng xứng đáng hơn đối tượng này, biết học để biết. Nhưng mà một khi bắt tay vô đó thì giống như mình coi tất cả đều là... nếu mà đó là người trên mình á rồi mình coi giống như cha mẹ mình vậy đó, cha mẹ ông bà đó dù cái đức hạnh của họ cái nét của họ, có người nét xấu có người nét tốt nhưng mình chỉ nghĩ đơn giản đó là ông bà cha mẹ thôi, đó là người hơn mình.

Còn cái người dưới mình á mình nghĩ như con mình, con thì cũng có đũa hự, đũa nên đũa giỏi, đũa dở nhưng mà đã là con đũa nào cũng thương hết chứ không lẽ mình khùng sao mình không biết? Mình không biết ông già mình là nát rượu mà bà già mình là cái người đàn bà đức hạnh làm sao mình không biết? Biết chứ biết sao không biết. Nhưng khi mà trả hiếu thì mình phải gom chung bố mẹ giống nhau đó. Thì ở đây cũng vậy. Đối với đối tượng mà trên mình thì mình cứ gom chung lại giống như cha mẹ vậy. Còn đối tượng mà dưới mình, mình coi như con mình vậy. Giống như mình nhìn đám con thì đũa vậy, đũa khác không lẽ mình khùng sao mình không biết. Nhưng mà khi nào

cần ngồi lại soi từng đũa thì mới à đũa này nè ngoan hiền học giỏi này. Tương lai của gia đình nè, niềm hãnh diện của gia tộc nè. Nhưng mà trong lúc mình nấu cơm, mình chăm sóc người bệnh trong cái đám con mình á thì đũa nào cũng như đũa nào hết thì cái đó mới gọi là vô lượng. Cái điểm này điểm hơi khó hiểu và khó làm nha. Khó hiểu là chính Ngài dạy cho mình biết đối tượng này hơn đối tượng này, nhưng mà cũng chính Ngài dạy cho mình biết rằng học cho biết vậy. Nhưng mà khi bồ thí, khi mà cái lòng có tí phân biệt là cái tâm đó nó rơi vô cái hữu hạn. Mà đã hữu hạn thì công đức nó là hạn chế. Nó ác vậy đó. Mà đó là cái luật vũ trụ mình đâu có sửa được. Thì Ngài cho mình biết cúng dường cho một... cái này mình phải kết hợp kinh Velāma và kinh Cúng dường phân biệt của Trung bộ kinh. Nhớ nha. Ai mà nghe giảng bài kinh này là phải về coi lại ngay bây giờ nha. Lát nữa xong bài giảng bà con phải coi lại hai bài kinh Cúng dường phân biệt Dakkhinavibhanga Sutta ở trong Trung bộ và trong mục lục đó. Rồi cộng với bài kinh này, mà nếu được coi chú giải nữa thì tốt, chú giải của kinh Cúng dường phân biệt ở trong Trung bộ và bên kinh Velāma Sutta của Tăng chi, phải không? Thì trong đó Ngài có nói, tôi phải kết hợp tôi giảng kinh này mà bằng kinh kia. Thì Ngài nói rằng bồ thí cho cái loài súc sinh, bồ thí cho loài súc sinh thì cái phước nó không có bằng bồ thí cho con người. Dù con người đó nó có tệ lậu cách mấy thì bồ thí cho con người phước nhiều hơn rồi.

Rồi cái con người mà không có giới đó thì bồ thí cho họ phước ít hơn người có giới, mà bồ thí cho phạm phu có giới đó không bằng cho phạm phu có thiền, đắc thiền. Đắc thiền tức là ly dục đó. Mà bồ thí cho phạm phu đắc thiền thì không bằng bồ thí cho cái vị sơ quả Tu-đà-hoàn. Rồi cứ vậy thì bồ thí cho 100 vị sơ quả không bằng một vị nhị quả. 100 vị nhị quả không bằng tam quả. 100 cái tam không bằng một tứ mà 100 cái vị Thinh văn thì không bằng vị Độc Giác. Đây 100 vị Độc Giác không bằng bồ thí cho vị Chánh Đẳng Giác. Bồ thí cho vị Phật Chánh Đẳng Giác mà lại cộng với chư tăng thì lại nhiều hơn là cá nhân vị Chánh Đẳng Giác.

Rồi cái nội dung sâu của bài kinh nó nằm ở chỗ này nè. Tức là nói về cái công đức bồ thí đó, thì cái người nào mà càng tu nhiều, càng thanh tịnh nhiều, càng phước báu nhiều thì mình là cúng dường cho họ công đức nó lớn. Bởi vì như hồi nãy tôi nói đó, công đức lớn, công đức bồ thí nó gồm có cái gì? Tâm người bồ thí là phải vô hạn. Đối tượng nhận thí đó một là cá nhân đức độ, hai nữa là tập thể đông người. Và cái thứ ba nữa đó là sao? Là cái vật thí đó phải thanh tịnh. Vật thí đó không phải là do lừa đảo trộm cướp giết chóc mà có. Rồi cái cuối cùng nó là cái tác dụng. Thí dụ như bây giờ mình cúng cho họ bữa cơm mà lúc đó là họ đang cái vị thánh đó đang đi bát. Nhờ cái bữa cơm này mà vị đó được no bụng trong cái ngày đó. Phước nó khác. Còn tự nhiên cái buổi chiều vị A-la-hán đang ngồi cái mình xách lại nguyên rổ trái cây mình cúng dường. Mình cúng dường mình nói là Ngài không ăn buổi chiều thôi giờ Ngài nhận cho con vui, cho con có phước rồi sáng mai Kapiya dâng cho Ngài. Thì đương nhiên thì cúng A-la-hán là có phước rồi. Một cái tâm xỉa rằng cũng có phước phải không? Chứ đừng có nói mà một rổ trái cây nhưng mà cái tác dụng đó mình thấy nó hơi loãng loãng là vì sao? Vì vị A-la-hán đã xong cái buổi đó rồi. Người ta đã xong cái buổi ăn đó rồi. Bây giờ mà tự nhiên cái buổi chiều cái là mình xách nguyên rổ vú sữa tới mình cúng. Nguyên rổ mận, rổ chôm chôm tới mình cúng. Thứ nhất là mình thấy nó sai cái thời điểm. Mà thêm đó mình cúng Ngài cũng không phải nhờ, Ngài cũng không có nhờ cái rổ trái cây đó mà Ngài được gì. Bởi vì rõ ràng Ngài đâu có ăn đâu. Đây cái tác dụng.

Hoặc là bây giờ mình cất cái cốc cho vị A-la-hán ở nhưng mà Ngài cất xong rồi Ngài vô đó Ngài ở, Ngài nhập hạ hoặc là Ngài ở đó Ngài trú nắng trú mưa phước báu vô lượng. Nhưng mà đằng này đó là mình thấy Ngài mình thích quá, mình cất vừa xong mình cúng cho Ngài cái Ngài cũng nhận nhưng mà Ngài nói bây giờ ta có cái duyên sự phải đi không biết bao giờ trở lại nhưng mà giờ ta vẫn nhận tấm lòng của con phải không? Ta nhận tấm lòng của con là con đã vì ta con cất cái cốc nhưng mà sau cái buổi gặp này ta đi rồi đêm nay ta cũng không có ngủ được cái cốc đó được. Thì công đức nó lại khác. Là vì sao? Vì cái tác dụng. Tức là mình cúng là người ta phải ăn, mình dâng chỗ ở là người ta phải lưu trú trong đó thì công đức nó khác. Tôi nhấn mạnh dù vị A-la-hán không có dùng cái rổ trái cây đó thì mình vẫn có phước nha nhưng mà nó ít hơn. Ít hơn vì Ngài chỉ làm một cái động tác nhẹ là Ngài nhận thôi chứ Ngài cũng không có nọ với cái rổ đó được. Rồi tới lúc mình cất cái cốc cho Ngài thì Ngài cũng chỉ nhận tấm lòng cho mình thôi, chứ còn Ngài, đêm

đó Ngài cũng đi mất rồi. Đấy nó không bằng cái cốc đó được Ngài sử dụng trong một đêm, 7 đêm, 10 đêm, 1 tháng, 2 tháng, một mùa an cư hoặc 1 năm hay nhiều năm thì cái phước nó khác. Minh đào cái giếng cũng vậy. Minh đào cái giếng mà mình nghĩ rằng cho nguyên cái dân làng nó xài là khác. Còn đằng này mình đào cái giếng riêng cho vị A-la-hán. Rồi vị đó cũng nhận cho mình vui xong rồi Ngài ôm bát đi mất tiêu, đi luôn và tới lúc Ngài tịch Ngài không có về đó nữa thì cái phước nó khác. Nhớ nha đây là những cái chuyện phải ghi nhận cái đó. Đó là cái chuyện thứ nhất, chuyện thứ hai nghe cho kỹ nè: đối tượng thí tại sao mà có chênh lệch là có vị nào càng ít phiền não chừng nào, phước nhiều chừng đó. Tại sao? Tại sao có cái lý do là cái vị nào càng ít dính mắc – cái vấn đề nằm chỗ đó – càng ít dính mắc thì cái phước nó mới dôi lại nhiều. Nó ác vậy đó. Thí dụ như vị Tu-đà-hoàn đúng là Ngài gọi là Thánh rồi đó. Ngài chắc chắn là Ngài sẽ Niết-bàn là trong thời gian ngắn vài kiếp trở lại đó, chắc chắn. Nhưng mà trước mắt Ngài vẫn còn tham, vẫn còn sân, vẫn còn dính mắc này kia. Còn lên tới nhị quả là người ta giảm nhẹ dục ái và sân. Tam quả dứt hẳn dục ái và tứ quả là dứt sạch tất cả phiền não. Đấy thì cái. Hoặc là mình thấy bố thí cho cái vị mà phạm phu mà có giới cái phước nó không bằng cái phạm phu mà chứng thiên lý dục là bởi vì cái vị mà phạm phu mà họ ly dục họ không có màng cái chuyện cúng dường hết. Họ càng cái người nhận thí mà họ càng ít dính mắc chừng nào hoặc thậm chí không dính mắc thì công đức nó mới vô bờ. Rồi ngoài cái chuyện dính mắc ra còn cái khác là còn cái đức tu nữa. Thí dụ như mình thấy hai vị A-la-hán hết không có vị nào còn dính mắc. Dầu A-la-hán 7 tuổi hay là vị Chánh Đẳng Giác. Sư phụ của vị A-la-hán 7 tuổi phải không? Vị Chánh Đẳng Giác là sư phụ đúng không? Rồi nhưng mà rõ ràng là mình cúng dường cho vị A-la-hán 7 tuổi phước không bằng. Mặc dù cả hai vị theo bên Nam truyền thì cả hai vị đều A-la-hán đều thanh tịnh như nhau hết. Nhưng mà bên cạnh cái thanh tịnh chấm dứt phiền não Đức Phật còn vô vàn những công đức khác. Thí dụ nhiều khi Ngài nhận thí rồi Ngài chỉ an trú vào cái gọi là Đại bi đấy thì cái vị A-la-hán 7 tuổi cũng nhập vô đại bi nhưng mà cái đại bi của Đức Phật là top của top, đỉnh của đỉnh.

Thì mình cúng dường cho cái vị mà họ đang an trú cái thiên định mà định đó là định gì? Mà Ngài nhập định mình đừng nghe hiểu lầm nhập định là phải ngồi xếp bằng rồi phải mất bao lâu. Đức Phật không có. Từ cái tâm thái sinh hoạt thường nhật Ngài muốn nhập định, Ngài muốn nhập trong vòng 1 phút cũng được. 1 phút thôi để cho thí chủ có phước, 1 phút một. Chứ không có cần mà phải mình nghe nói nhập định là mình phải ngồi xếp bằng rồi lim dim rồi không nhúc nhích không tiêu tiện không ăn uống trong 1 giờ 2 giờ một ngày hai ngày. No! Đối với Đức Phật, những vị mà thiên xảo lão luyện đó thì lúc Ngài đang ôm bát Ngài đi bình thường như mình này nè mà khi thấy thí chủ thò tay vô để bát là Ngài nhập trong vòng có 1 phút, một 1 phút một là coi như là thí chủ đời đời kiếp kiếp tha hồ mà hưởng.

Cho nên cái bài giảng trưa nay nó quan trọng cái gì? Quan trọng thứ nhất là đối tượng. Cái đối tượng nào mà còn thích đánh lễ đó thì mình cái phước đánh lễ nó ít. Mình đánh lễ một cái người mà thích đánh lễ đó thì cái phước nó ít. Rồi các vị nói không biết kinh nào kinh nào. Dạ các vị coi trong Kālāma 4 mới vừa in xong người ta bán không chịu mua, người ta lấy tiền ta làm tháp không chịu mua, mà vô đây nghe ba chớp rồi hoài nghi không biết ông nói là kinh nào, toàn là lấy kinh giải kinh không, không có bịa nha. Trong Kālāma 4 vừa rồi mới in xong nó có cái bài kinh đó. Tức là cái vị tỳ-kheo sau khi mà nhận thí, nhận cúng dường hoặc là nhận đánh lễ đó mà còn có cái lòng tham chấp thích thú thì cái phước của thí chủ nó ít, ít chút xíu. Cho nên là mình đem mình cúng dường một cái cục kẹo, một cái viên kẹo, một cái bánh cho ông sư mà cái ông đó ông còn mê, ông còn thích ở trong cái cúng dường đó mặc dù hai ông còn phạm hết, hai ông còn phạm 100% nhưng mà một ông thì chỉ đơn giản là vì lòng từ mà nhận. Còn ông là nhận là vì thích cái cục kẹo đó hoặc là nhận là cho thí chủ vui rồi mong mua lòng được thí chủ, mong thí chủ này còn quay lại với mình. Thì chỉ còn một chút tục niệm như vậy thì công đức thí chủ giảm từ 100 xuống còn chừng ba bốn thôi. Trong khi đó cái vị kia họ chỉ nhận đơn giản một là vì lòng từ mà nhận cho họ hoan hỉ. Hai là biết rất rõ rằng mấy cái đồ quý này nè là mình biết mình cũng không có ăn cái này. Thứ hai mình để lại cho chư tăng cho người khác ăn chứ mình không ăn. Mà đồng thời là mình cũng không có thiết tha gì hết.

Mình biết đối với phạm phu một tí lễ phẩm nhận vào là nợ. Phải nói như vậy. Nếu có học Phật pháp, một chút lễ phẩm dù đó là cái tấm xia răng thì kẹt lắm mới nhận. Thật ra đó nếu là phạm phu

thì hạn chế nhận tốt, nên hạn chế nhận vì cứ mỗi lần nhận vậy đó là nó tổn thời tại vì chỉ cần mình nhận mà mình không có thanh tịnh là mình nợ, cứ nhận cái này nợ. Bởi vì trong kinh ghi rất rõ có nhiều kiểu nhận: nhận kiểu ăn trộm, nhận kiểu người mắc nợ, nhận kiểu chủ nhân. Nhận kiểu ăn trộm có nghĩa là mình không có xứng đáng, mình không có xứng đáng với cái vật đó. Mình chỉ trả hình lừa dối quần chúng để mình nhận. Đó là nhận kiểu trộm. Rồi cái thứ hai là nhận kiểu người mắc nợ nghĩa là mình không đến nổi tệ lắm nhưng mà có điều mình cũng không có tinh tấn lắm. Cho nên những gì mình nhận mai này mình là trâu ngựa mình trả lại. Thì cái trường hợp này là nhận kiểu mắc nợ. Còn cái thứ ba là nhận kiểu ông chủ là sao? Có nghĩa là người làm họ làm cái gì cho ông chủ thì ông chủ sẽ trả công lại đúng không? Mình làm gì cho ông chủ vui, ông chủ thưởng, ông trả lương cho mình đúng không? Đây cũng vậy. Khi mà một cái đối tượng mà xứng đáng, họ nhận cho mình, cái mà họ nhận nó chỉ là một phần ngàn của cái mà thí chủ sẽ nhận được thôi. Mà nếu như Đức Phật đó thì không phải một phần ngàn mà một phần tỷ. Mình cúng cho Đức Phật cái gì đi nữa thì cái phần mình cúng cho Ngài nó chỉ là một phần tỷ của cái mà mình sẽ nhận được. Thì rõ ràng Ngài là Ngài nhận kiểu ông chủ, có nghĩa là Ngài sẽ trả lương nói theo Thiên Chúa là trả lương bội hậu. Thiên Chúa sẽ trả lương bội hậu cho mình. Đức Phật chẳng phải Ngài trả cho mình đâu. Nhưng mà cái công đức mà từ cái việc cúng dường cho Ngài khiếp như vậy phải không? Cho nên là bố thí cho cái người mà còn thích nhận là phước ít. Đánh lễ cái người còn thích người ta đánh lễ là phước ít. Thì cái này hên xui này, phải nói là hên xui thì thời này thì tìm được đối tượng mà nhận thí mà không dính trong cái việc thọ thí. Nhận lễ mà không dính trong nhận lễ thì cái đó hên xui, thì tôi nói cũng hơi chuyện tế nhị nhưng mà đại khái là nhiều khi người ta cũng thờ ơ đó, người ta không có để ý hết đó. Chứ nếu mà cái vị nhận thí và nhận lễ đó mà lúc đó họ dù không có đặc thiên, mà họ nhận bằng từ tâm, họ nhận bằng từ tâm thì cái công đức nó lớn kinh khủng lắm. Đây cho nên ở đây mình thấy bài kinh này có mấy chuyện rất là lạ.

Thứ nhất là bản thân người bố thí đó nó có cái chi tiết rất là quan trọng đó là buông bỏ. Là sao? Tôi hay nói hoài bố thí bằng kiểu thả điều và thả chim. Thả điều có nghĩa là tuy nó thả nhưng mà nó còn sợi dây nó ràng vào cũng gọi là thả nhưng có ràng vào những cái ràng vào bằng sợi dây gọi là thả điều nhưng mà bố thí bằng tâm buông bỏ đó chỉ giúp cho cái người nhận thôi chứ mình không có mong, mình không có mong cầu danh trục lợi thì cái đó mới gọi là bố thí. Bố thí về động từ đó thì bố thí kiểu thả chim, buông con chim ra nó bay đi đâu kệ nó thì thường đa phần mình là bố thí kiểu thả điều hơn là thả chim nhớ cái đó. Cho nên chuyện thứ nhất là thí chủ, bản thân thí chủ phải là bố thí kiểu thả chim. Thứ hai là cái đối tượng nào mà càng ít dính mắc thì công đức càng lớn. Và cái thứ ba mới ghê. Trong các công đức thì cái công đức nào mà nó còn mang cái tinh thần quần quanh sinh tử thì công đức nó ít. Thí dụ như mình còn thích bố thí, còn mong giàu, mong sang, mong hưởng thụ thì công đức nó không bằng là mình tu tập mình giữ giới. Là vì sao? Vì mình bố thí đó cái tinh thần bố thí nó còn bị hạn chế so với tinh thần giữ giới. Là vì sao vậy? Vì bố thí mình còn kẹt ở trong chư tăng, trong đối tượng còn cái giữ giới nó không có kẹt đối tượng. Con kiến là đã không giết, con ruồi con muỗi là đã không giết. Tới con người mình cũng không giết, tất cả vũ trụ mình không có muốn làm khổ ai hết bằng bất cứ một cái nghiệp ác nào thì cái tinh thần giữ giới nó tính ra nó sâu hơn tinh thần bố thí nó sâu hơn. Bởi vậy phước người có Tam quy Ngũ giới phước nhiều hơn nhưng mà trong chú giải ghi rất rõ cái Tam quy Ngũ giới của người có hiểu biết của người có Chánh kiến thì phước nó nhiều hơn là của người thiếu hiểu biết. Và đặc biệt cái Tam quy Ngũ giới của vị Tu-đà-hoàn thì nó ghê gớm hơn là cái Tam quy Ngũ giới của phàm phu. Nhớ nha. Cái này quan trọng lắm. Bởi tôi nói 1 ngàn tỷ lần tôi nói phải học giáo lý dù cho mình không có chứng được thánh trí nhưng mà cái người có kiến thức giáo lý đó, khi mà họ làm cái gì công đức nó lớn hơn cái người không có hiểu biết. Mà không chịu tin cứ đi theo mấy cái trường phái mà không cần học giữ tâm rộng rang giữ tâm khơi khơi rồi ung vô sở trụ rồi kiểu nói chuyện trên trời đó thì ok đó tùy hỷ. Ngày xưa tôi cũng tiếc tôi cũng buồn tại sao Phật tử không học giáo lý? Nhưng bây giờ tôi lại thích, giờ tôi càng già tôi càng ác như vậy thì mấy cái thứ tào lao đó khi mà mình kêu nó học nó không chịu học. Tôi đâu kêu học với tôi đâu. Học với thầy nào cũng được nhưng phải có giáo lý nền. Mà cái thứ tào lao mà nếu mà họ không có chịu học giáo lý thì công đức họ ít. Và như vậy đời sau sanh ra đó là tôi sẽ ít gặp cái đám tào lao. Đời sau tôi mong là gặp được thứ thượng thừa thôi chứ còn mà kêu học giáo lý thì không chịu học. Khi không chịu học thì nhận thức nó kém. Mà nhận

thức đã kém thì từ bỏ thí cho tới giữ giới cho tới tu thiền nó lẽ tẻ không có qua khỏi ngọn cỏ mà nói không có tin đây.

Cho nên ở đây cái đối tượng thí là chuyện đầu tiên là bản thân người bố thí là phải buông, rồi bản thân người nhận cũng phải là người buông, buông cộng buông nó mới ra vô lượng. Đây, còn cái kẻ bố thí mà bị dính mắc thì công đức là đã giảm mà gặp cái đối tượng nhận thí mà nó cũng dính mắc là không được. Cho nên cái người cho phải buông mà gặp đối tượng nhận cũng buông. Hai cái buông nó gặp nhau thì là sao ta? Là hư không vô biên, vơi vơi lòng lộng. Đây nhớ không? Nó rất quan trọng.

Tiếp theo cái công đức nào mà nó còn nhắm đối tượng nhỏ hẹp thì công đức nó nhỏ. Thí dụ như mình thấy bố thí còn bị ràng buộc đối tượng mà giữ giới thì không. Rồi xa hơn giữ giới là gì? Là từ tâm. Đó. Trong đây Ngài dạy rất rõ cái Từ tâm vô lượng là sao? Kiểu từ tâm của mình là mình toàn là rải bằng miệng không à. Nguyên cho tất cả chúng sanh trong hướng đông trong hướng tây đừng có oan trái lẫn nhau. Vậy cái đó là mình rải mình tu miệng, mai một là cái miệng mình nó như cái bông sen vậy đó. Chứ còn mình, miệng mình rải không mà còn cái bụng mình không có, mình không có tâm từ, mình không có tâm bi. Xin lỗi chứ mình không học giáo lý mình biết tâm từ là cái gì không? Từ là mong cho người ta sống trong nhân lành quả lành. Bi là trắc ẩn khi thấy người ta sống trong cái nhân xấu quả xấu. Hỷ là vui khi mà thấy người ta sống trong cái nhân lành quả lành. Và Xả đó là cái trạng thái tâm bình thản của cái người mà đã đầy ắp Từ, Bi, Hỷ, phải định nghĩa như vậy. Xả đó là trạng thái bình thản của cái người mà đã đầy ắp Từ, Bi, Hỷ. Bây giờ họ thấy rằng bây giờ mỗi người ngu trí, sang hèn sướng khổ thấy do nghiệp riêng. Đây thì cái bình thản này mới được gọi là Xả. Còn cái kiểu mà mình máu lạnh lòng gổ đá thấy người ta khổ, thấy người ta sướng mà mình lòng không có màng, không tùy hỷ, không vui theo mà cũng không có thương xót cái kẻ mà khốn khó đau khổ. Rồi mình tưởng mình thấy cái máu lạnh đó mình tưởng là Xả, không có phải. Xả là cái trạng thái bình thản của người có hiểu biết mà với một cái điều kiện là người đó đã đầy ắp Từ, Bi, Hỷ. Xưa giờ người đó đã đầy ắp Từ, Bi, Hỷ thì cái Xả, cái trạng thái bình thản lúc này mới được gọi là Xả vô lượng tâm phải không? Chứ còn cái coi chừng nhằm lẫn với cái *Aññānapekkhā* tức là máu lạnh đó là không có được nha.

Thì vậy mình thấy đó nguyên cái bài kinh này đó là không phải nói về bố thí không. No! Bài kinh này nói đến một cái chữ gì? Tâm vô lượng công đức vô lượng. Đó bài kinh này nó chốt lại cái nội dung như vậy đó. Tâm vô lượng công đức vô lượng nghĩa là tâm người thí. Bây giờ chuyện đầu tiên là công đức trước. Tâm người thí chủ phải vô lượng. Thứ hai đó là tâm người nhận thí vô lượng thì công đức vô lượng. Rồi xong chữ thứ hai, công đức hữu hạn thì quả báo hữu hạn. Đây thí dụ như mình thấy đó là vượt khỏi cái thí phải lên tới giới. Vượt khỏi giới. Bởi vì giới là sao nó rộng là bởi vì không có muốn làm khổ ai hết? Rồi cái lên tầng nữa là gì? Là từ tâm đây. Lên đến tầng từ tâm. Có nghĩa là không có bị hạn chế bởi ngôn ngữ chủng tộc màu da, không bị hạn chế bởi vấn đề huyết thống máu mủ. Tất cả ai mình cũng thương, phải không? Từ con ong cái kiến cho tới gọi là Ngọc Hoàng Thượng Đế, Đại Phạm Thiên, Đại Phạm Chủ ai mình cũng thương hết. Cái đó khó mà không có giới hạn trong số lượng vũ trụ. Vô lượng vũ trụ về hướng đông, vô lượng vũ trụ về hướng tây, vô lượng vũ trụ về hướng nam, hướng bắc, trên hướng dưới đó. Vô lượng vũ trụ ở các hướng phụ đông bắc, tây bắc, đông nam, vô lượng vũ trụ, vô lượng ngân hà, vô lượng thái dương hệ lòng mình gọi là chan hòa dạt dào cái niềm Từ, Bi, Hỷ, Xả. Đây thì nó càng đi xa như vậy thì công đức vô lượng. Và cuối cùng cái này mới ghê khi mà buông hết mọi biên giới để mà an trú ở trong cái Vô lượng tâm rồi cái gì nữa? Có cái cũng ghê nữa. Còn có đối tượng để thương thì cũng còn hữu hạn phải đạt tới cảnh giới sau cùng mà được tất cả chư Phật ba đời mười phương được khích lệ. Nó là quán chiếu Nhất thiết giai không. Hồi mình chưa biết đạo, mình chỉ có thích và ghét. Biết đạo rồi đó thì thấy không còn thích ghét, chỉ còn có đối tượng ai cũng là để mình thương. Nhưng mà lên đến cái tầng thứ ba đó là không còn ai để thương hết. Tất cả chỉ là sanh diệt chớp tắt. Đây cái này mới ghê. Lúc này qua khỏi cái thương luôn nó qua tới cái mức gọi là sanh diệt chớp tắt. Cho nên mà một vị Phật đó khi cần thì Ngài an trú Đại bi, mà khi cần Ngài an trú vô lượng tướng tâm định giải thoát Ngài quán chiếu tất cả chỉ là sóng và hạt, chỉ là chớp tắt, chớp tắt.

Vũ trụ nó có hai cái góc, góc nhìn một nhìn qua hiện tượng, góc nhìn hai là góc nhìn qua bản thể. Góc nhìn qua hiện tượng đó thì là khoa học nè, mỹ học rồi nghệ thuật rồi chính trị văn hóa, tôn

giáo.... tất cả những cái đó nó đều là thế giới hiện tượng hết thì tận cùng của thế giới hiện tượng là gì? Tận cùng thế giới hiện tượng là gì? Là bỏ hết tất cả kiến thức, chỉ còn quy về một cái thôi: Yêu thương muôn loài tận cùng của thế giới hiện tượng. Bây giờ thế giới có hai góc nhìn, góc nhìn hiện tượng và góc nhìn bản thể. Thì cái góc nhìn hiện tượng là góc nhìn vô ngoài đây. Thì cái tận cùng của cái góc nhìn đó là gì? Là phải lòng yêu thương không giới hạn. Và cái tận cùng của cái góc nhìn bản thể là gì? Là Tất cả là Giai không. Tất cả do duyên mà có, mà bản thân các duyên cũng là giả hợp. Do các duyên giả hợp mà mới nảy ra cái thế giới giả hợp. Thế giới và đã nói giả hợp có nghĩa là gì? Nó là Transition mới là Composition. Nó vừa tạm thời mà nó vừa là lắp ráp nữa. Nó lắp ráp. Thì bài kinh Velāma này sâu là sâu không đáy. Sâu không đáy. Nói cho mình biết rất là nhiều chuyện. Rất là nhiều chuyện và chốt lại đó là cái gì mà xuất phát điểm của nó là hữu hạn thì cái đích đến của nó phải là hữu hạn. Nó dừng lại hữu hạn. Nhớ cái đó. Thì nhiều người hiểu lầm họ nói: ủa sao mà phước bố thí mà sao đem so với phước tu thiền quán, hai cái chót quớt. No! Ở đây đang nói trên lộ trình, mình không phải so sánh cái chủng loại, ở đây không có so sánh chủng loại mà đang nói trên những cái step khác nhau của một lộ trình thì cái công đức mà lớn nhất trong thế giới hữu lậu thế giới sanh tử là gì? Là yêu thương muôn loài. Và đối tượng nó càng cao rộng càng vô phân biệt thì công đức càng vô lượng.

Nhưng mà đến cái bước cuối cùng của lộ trình tu học là gì? Là quán chiếu thấy rõ: Phạm sở hữu tướng giai thị hư không, Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc, Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc. Thọ, Tưởng, Hành, Thức diệp phục như thị. Tất cả là do duyên mà có rồi cũng do duyên mà mất đi, Sắc cũng vậy mà Thọ, Tưởng, Hành, Thức thay đều như vậy, diệp phục như thị. Đến cái mức này đó nói theo Bắc truyền ấy, cái này đó mới gọi là gọi là Bát Nhã Ba La Mật Đa. Cái Bát Nhã là trí huệ, cái Ba La Mật Đa gọi là Paramita. Paramita nó là từ tiếng Phạn: Param cộng với I. I là đi. Param là bờ kia. Tức là cái trí mà qua bờ kia đó. Trí mà qua bờ kia còn ba cái trí của mình đó giờ mình vô lượng kiếp mình làm Phạm thiên, Đế Thích, học giả rồi nhà khoa học rồi giáo sư bác sĩ bao nhiêu kiếp toàn là lè tè lè tè ở bên bờ này của biển khổ thôi. Mà phải là trí qua bờ bên kia mới gọi là Bát Nhã Ba La Mật Đa là Trí đáo bỉ ngạn, trí sang bờ khác và đó cũng chính là cái tinh thần của cái câu đại minh chú: Gate gate paragate parasamgate bodhi svaha Yết đế yết đế ba la yết đế ba la tăng yết đế bồ đề tát bà ha. Hãy ra đi, hãy lên đường, hãy lên đường sang bờ khác!

Trong một bài giảng ở tại Mỹ tôi có giảng về cái chú, chú gọi là Quyết định chân ngôn vãng sanh. Thì tôi có giảng về cái tinh thần Tứ đế ở trong cái chú vãng sanh, mà Việt Nam mình thì không hiểu được cái tinh thần Tứ đế mà cứ tưởng chú vãng sanh là cái chú mổ gà cắt cổ gà. Khi mình đập đầu cá, chặt cổ gà mình đọc để cho nó bớt tội, để cho cái con mà mình giết nó được vãng sanh rồi mình bớt tội mình cứ kêu đọc chú cắt cổ gà mà thật ra cái tinh thần Tứ đế đó nằm ở trong cái Quyết định chân ngôn vãng sanh rất là hay, rất là sâu. Già già di nị đó, Già già na già di nị, cái già di nị đó tiếng Phạn là Gamini, Gamini. Cái già di nị là Gamini có nghĩa là đạo lộ hay là cái lộ trình hay là con đường. Và di nị Gamini. Thì cái tinh thần cao nhất của đạo Phật là gì? Đó là Vượt thoát. Parami là Param cộng với I là sang bờ kia.

Chuyện đầu tiên là hãy còn ở là quần quanh trong thế giới sinh tử là phải làm công đức. Vì hai ý nghĩa. Một nó chính là cái chất liệu để mai này nó hình thành nên tuệ giác. Thứ hai, ngày nào còn quần quanh trong cõi luân hồi thì chính những công đức đó cho mình những cái trạm dừng, những trạm ghé mát mẻ về nhai sinh trong ít lâu. Nhưng mà nói cho rõ ràng thì sẽ có một ngày mình thấy tất cả công đức và tất cả trạm dừng trong cõi sinh tử đều phải là những thứ bỏ lại để mà đi.

Như Nietzsche ông mà trùu thuyết siêu nhân của Đức ông nói suy cho cùng thì con người là cái gì đó mình phải vượt qua, phải vượt qua và ông Kierkegaard là một triết gia của Đan Mạch, ông cũng nói như vậy. Ông nói thế giới này nó không phải là một cái problem để mình giải quyết, không phải là vấn đề giải quyết mà là cái cần được mình kinh nghiệm. Rồi Marie Curie và Pierre Curie là hai vợ chồng mà tìm ra cái uranium với plutonium mà làm nên bom nguyên tử. Mà bản thân bà Marie Curie có một câu rất là hay.

Thế giới không có phải là cái đáng sợ, nó không phải là cái để ta sợ mà nó là cái cần được hiểu biết. Not to be feared but to be understood. Nó không phải là cái để mình sợ mà nó là cái để mình hiểu. Nội dung bài kinh này sâu lắm, sâu ghê lắm. Còn đây này mình đọc ba chớp ba nháng mình thấy kinh này nói về bố thí. Trời ơi hiểu như vậy là chết rồi.

Ok. Chúc các vị ngày vui.